

Số: 858/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 553/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Tấn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị Mộng U, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: số nhà 3/3 Đường X, Khu phố Y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Trần Tấn T và bà Nguyễn Thị Mộng U đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 185/2014, quyền số 01/2014 ngày 06/10/2014.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/8/2020, ông Trần Tấn T và bà Nguyễn Thị Mộng U đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Bà Nguyễn Thị Mộng U trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Hoàng H, sinh ngày 30/5/2017.

Ông Trần Tấn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Tấn T và bà Nguyễn Thị Mộng U thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao con Trần Hoàng H (nam), sinh ngày 30/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Mộng U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Trần Tấn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, thực hiện từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp ông T không thi hành án thì hàng tháng còn pH chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Trần Tấn T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Tấn T và bà Nguyễn Thị Mộng U pH chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0057281 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.T;
- CCTHADS Q.T;
- Đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Cao Thị Hiền Lữ

